

Bản án số: 29/2025/HS – ST

Ngày: 30 – 6 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Châu.

2. Ông Hà Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1980 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn H (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết). Chồng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và 03 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Kim H1 – sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: thôn K - xã N - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

***Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: thôn K - xã N - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/3/2025, Nguyễn Thị L sinh năm 1980 trú tại thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngồi bán hàng đồ chơi trẻ em gần trường tiểu học K, xã N cách cổng nhà chị Nguyễn Thị Kim H1 khoảng 05m. Khi thấy chị H1 đi từ hướng chợ K1 về nhà chị H1 và đi thẳng xuống nhà sau, do thấy nhà chị H1 không có ai trông coi nên L đi thẳng vào nhà chị H1 với mục đích hỏi mượn vay tiền của chị H1. Tuy nhiên, khi đi xuống phía sau nhà chị H1, L nghe thấy chị H1 mở điện thoại ngồi trong nhà vệ sinh, thấy có một túi màu đen loại túi mà chị H1 hay để tiền được đặt trên một bàn nhựa màu xanh, L quan sát xung quanh không thấy ai

nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. L tiến tới túi màu đen rồi liền vội kéo khóa mở ra thấy trong đó có tiền nên đã nhanh chóng lấy một số tiền trong túi bỏ vào túi áo khoác đang mặc (trong túi đen vẫn đang còn tiền), sau đó kéo khóa túi lại và để túi lại vị trí cũ rồi đi ra chỗ bán hàng tiếp tục bán hàng. Sau đó, chị H1 từ nhà vệ sinh đi ra và phát hiện túi tiền để trên bàn nhựa bị xẹp xuống, chị H1 mở túi ra kiểm tra thì phát hiện bị mất 30.300.000 đồng tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng được cột thành nhiều cọc bằng dây thun, có những cọc tiền được gấp đôi lại cột dây thun, cột thành các cọc từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, trong đó chỉ có ba tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng còn lại là mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất trộm chị H1 đi ra trước nhà và hỏi L có thấy ai lấy tiền của chị H1 không thì L nói không thấy, sau đó chị H1 nói “nếu có dấu tiền thì cho chị H1 xin lại” nhưng L vẫn trả lời không lấy và cùng chị H1 đi vào nhà để tìm tiền, chị H1 có chỉ cho L chỗ để tiền và bị mất. Sau đó chị H1 đi ra phía trước nhà, chị H1 nói “nhà có camera ai lỡ lấy thì trả lại”. Sau khi nghe chị H1 nói vậy, vì sợ bị phát hiện nên L đã đi vào ngõ nhà chị Nguyễn Thị T (phía sau nhà chị H1) leo vào cửa sổ phía sau nhà chị H1 để xem trong nhà chị H1 có camera không, nếu có camera thì sẽ để lại số tiền đã trộm cho chị H1 nhưng vừa mới trèo lên thì chị T bất gặp hỏi chuyện rồi kêu L đi xuống nên L đi ra lại chỗ bán hàng. Sau đó L lấy 01 cọc tiền trong số các cọc tiền lấy của chị H1 được cột bằng dây thun đếm lại cọc tiền đó được 10.000.000đ (các tờ tiền đều mệnh giá 500.000đ), L chia ra làm 02 cọc tiền, 01 cọc 7.000.000đ và 01 cọc 3.000.000đ mục đích để lỡ chị H1 hỏi và kiểm tra thì nói là tiền của mình, số tiền còn lại L không kiểm đếm nên không rõ là bao nhiêu, vẫn để nguyên, số tiền L lấy của chị H1 vẫn để yên trong túi áo khoác và ngồi bán hàng ngay đối diện nhà chị H1, L chưa đi đâu nên số tiền chưa sử dụng vào mục đích gì. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi hỏi những người xung quanh và người nhà nhưng không thấy, chị H1 đã đến trình báo tại Công an xã. Sau khi Công an đến làm việc do lo sợ nên L đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã trộm tiền của chị H1 và được Công an xã N mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho cơ quan Công an xã N tổng số tiền lấy trộm là 30.300.000 đồng gồm những mệnh giá: 60 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kim H1 số tiền 30.300.000 đồng.

- Phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim H1 đã nhận đủ số tiền 30.300.000 đồng và không còn yêu cầu gì khác về dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 27/CT-VKSNH ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65

của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

-Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim H1 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Cụ thể, khoảng 09 giờ ngày 11/3/2025, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 30.300.000 đồng tại thôn K, xã N, huyện N. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tiền án, tiền sự; Tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Bị cáo có nhân thân tốt

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại là bà Nguyễn Thị Kim L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Nguyễn Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- PC 11 - Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

